

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích sau:

Lược dẫn: Trong tiết thanh minh Thuý Kiều cùng với Thuý Vân và Vương Quan đi chơi xuân, khi trở về, gặp một nấm mộ vô danh ven đường, không người hương khói. Kiều hỏi thì được Vương Quan cho biết đó là mộ Đạm Tiên, một ca nhi nổi danh tài sắc nhưng bạc mệnh.

*Lòng đau sẵn mối thương tâm
Thoắt nghe Kiều đã đầm đầm châu sa
Đau đớn thay phận đàn bà
Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung
Phũ phàng chi mấy hoá công,
Ngày xanh mòn mỏi má hồng phôi pha
Sống làm vợ khắp người ta
Hại thay thác xuống làm ma không chồng
Nào người phượng chạ loan chung
Nào người tích lục tham hồng là ai?
Đã không kẻ đoái người hoài,
Sẵn đây ta thắp một vài nén hương
Gọi là gặp gỡ giữa đường
Hoạ là người dưới suối vàng biết cho
Lâm râm khăn khứa nhỏ to
Sup ngời vãi gặt trước mộ bước ra
Một vùng cỏ áy bóng tà
Gió hiu hiu thổi một vài bông lau
Rút tram giắt sẵn mái đầu*

*Vạch da cây, vịnh bốn câu ba vần
Lại càng mê mẩn tâm thân
Lại càng đứng lặng tàn ngần chẳng ra
Lại càng ủ dột nét hoa,
Sầu tuôn đứt nối châu sa vẫn dài*
(Trích “Truyện Kiều” – Nguyễn Du)

Chú thích:

1. *Phượng chạ loan chung*: phượng và loan ám chỉ trai gái, ý nói trai gái ở bên nhau.
2. *Tích lục tham hồng*: tiếc màu lục - ám chỉ màu xanh biếc của nước tóc, tham màu hồng – ám chỉ sắc hồng của má đào.
3. *Cỏ áy*: cỏ đã héo úa.

Trả lời các câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thể thơ của đoạn trích trên.

Câu 2. Nêu những từ láy được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 3. Chỉ ra những cử chỉ, hành động thể hiện tấm lòng đồng cảm của Thúy Kiều dành cho Đạm Tiên khi đứng trước mộ trong đoạn trích.

Câu 4. Qua đoạn trích, anh/ chị có cảm nhận gì về nhân vật Thúy Kiều?

Câu 5. Nêu khái quát nội dung của đoạn trích.

Câu 6. Phân tích tác dụng của phép lặp cấu trúc được sử dụng trong các câu thơ:

*“Lại càng mê mẩn tâm thân
Lại càng đứng lặng tàn ngần chẳng ra.
Lại càng ủ dột nét hoa,
Sầu tuôn đứt nối châu sa vẫn dài”*

Câu 7. Nhận xét tình cảm, thái độ của Nguyễn Du được thể hiện qua hai câu thơ :*“Đau đớn thay phận đàn bà - Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung”*.

Câu 8. Theo anh/chị, phụ nữ ngày nay cần làm gì để có cuộc sống hạnh phúc? (trình bày bằng đoạn văn ngắn 5 - 7 câu).

II. LÀM VĂN

Anh/chị hãy viết một bài văn thuyết minh về giá trị tư tưởng và nghệ thuật của đoạn trích phần đọc hiểu./.

.....Hết.....

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Thầy cô giáo cần chủ động nắm bắt được nội dung trình bày của học sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm*.

- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.

- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0,25 điểm.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	Thơ: Lục bát. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời đúng như đáp án: 1,0 điểm - HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm	1,0
	2	Từ láy : đầm đầm, phũ phàng, lằm rằm, hiu hiu, mê mẩn, tần ngần Hướng dẫn chấm: - HS trả lời đúng như đáp án hoặc đúng 4-5 từ: 1,0 điểm - HS trả lời đúng 2-3 từ : 0,5 điểm - HS trả lời đúng 1 từ : 0,25 điểm - HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm	1,0
	3	Các hành động Thuý Kiều đã làm khi đứng trước mộ Đạm Tiên: kiêu một vài nén hương, lằm rằm khăn khứa nhỏ to, sụp ngồi vái gật, vạch da cây vịnh thơ, đứng lặng tần ngần... Hướng dẫn chấm: - HS trả lời đúng hoặc tương đương như đáp án: 1,0 điểm. - HS trả lời đúng 3-4 ý như đáp án được 0.75 điểm. - HS trả lời đúng 2 ý như đáp án được 0,5 điểm.	1,0

	- HS trả lời đúng 1 ý như đáp án được 0.25 điểm. HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm	
4	Qua đoạn trích, cảm nhận về nhân vật Thúy Kiều: Thúy Kiều là một người con gái có tâm hồn nhạy cảm, biết thương xót, đồng cảm, trân quý những con người tài hoa bạc mệnh. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời đúng hoặc tương đương như đáp án: 0,5 điểm. - HS trả lời đúng 1-2 ý như đáp án được 0,25 điểm. HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm	0,5
5	Nội dung của đoạn trích: - Bày tỏ nỗi thương cảm của Thúy Kiều với nàng Đạm Tiên - Xót xa cho số phận của những người phụ nữ hồng nhan bạc mệnh nói chung. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án hoặc tương đương: 0,5 điểm - HS trả lời 1 trong 2 ý : 0,25 điểm - HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0.0 điểm.	0,5
6	- Biện pháp nghệ thuật : điệp cấu trúc “lại càng” - Tác dụng: + Khắc họa rõ nét tâm trạng mê mang, thương cảm của Thúy Kiều. + Tạo sự nhịp nhàng, liên tục, trôi chảy cho các câu thơ.. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án hoặc tương đương : 0,5 điểm - HS trả lời ý 1 hoặc tương đương: 0,25 điểm - HS trả lời ½ ý 2 được : 0.25 điểm - HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0.0 điểm.	0,5
7	HS cần nêu rõ những suy nghĩ của cá nhân về nội dung câu thơ. Sau đây là gợi ý:	

		+ Đồng cảm, xót thương với những người phụ nữ tài sắc nhưng bạc mệnh nói riêng và thân phận người phụ nữ trong xã hội phong kiến nói chung. + Lên án những bất công của xã hội phong kiến chà đạp lên thân phận của con người. + Thể hiện ước mơ về một xã hội mà ở đó phụ nữ được đối xử công bằng. Hướng dẫn chấm: - Trả lời suy nghĩ của bản thân 2 ý trở lên như đáp án cho 1.0 điểm. - Trả lời suy nghĩ của bản thân 1 ý cho 0,5 điểm. - Trả lời 1 ý của bản thân cho 0,25 điểm. - HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0.0 điểm.	1,0
	8	Học sinh viết đoạn văn có câu chủ đề, diễn đạt trôi chảy, thuyết phục. Gợi ý: Trau dồi tri thức, kĩ năng; Biết làm đẹp cho bản thân cả về dung mạo và tâm hồn; Sống tích cực, lạc quan; Có sở thích, đam mê của bản thân,... Hướng dẫn chấm: - HS trả lời rõ ràng thông điệp có ý nghĩa nhất và lí giải hợp lí (thông điệp có thể như đáp án): 0.5 điểm - HS trả lời chưa thuyết phục: 0,25 điểm - HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0.0 điểm	0,5
II		LÀM VĂN	4,0
		Viết bài văn thuyết minh giá trị tư tưởng và nghệ thuật trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.	
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài thuyết minh</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</i> Thuyết minh về giá trị tư tưởng và nghệ thuật của đoạn trích	0,5
		<i>c. Triển khai vấn đề thuyết minh thành các luận điểm</i> Bài viết phải thể hiện được tính ngắn gọn, chính xác,	2,5

	khoa học và phù hợp với đối tượng thuyết minh; có các yếu tố hỗ trợ để tăng tính hấp dẫn, đảm bảo các yêu cầu sau - Mở bài: Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, đoạn trích, có trích dẫn đoạn trích. - Thân bài: + Giới thiệu ngắn gọn về con người, sự nghiệp văn chương của Nguyễn Du + Giới thiệu hoàn cảnh sáng tác và thể loại của tác phẩm (thể thơ, cảm hứng chủ đạo, vị trí đoạn trích, tóm tắt nội dung cốt truyện cho tới trước đoạn trích) + Trình bày giá trị tư tưởng và giá trị nghệ thuật của đoạn trích: ++ Giá trị tư tưởng: làm rõ tư tưởng nhân đạo lớn lao của Nguyễn Du và giá trị hiện thực của đoạn trích: đồng cảm, xót xa cho số phận bị vùi dập của nàng Đạm Tiên; phê phán, tố cáo xã hội phong kiến với nhiều bất công ngang trái; trân trọng vẻ đẹp tâm hồn của Thuý Kiều. ++ Giá trị nghệ thuật: sự hài hòa giữa ngôn ngữ bác học và ngôn ngữ bình dân; nhiều từ ngữ, cách diễn đạt trở thành điển phạm cho các tác phẩm; nghệ thuật xây dựng nhân vật thông qua thủ pháp ước lệ, nghệ thuật miêu tả nội tâm thông qua ngôn ngữ độc thoại, ngôn ngữ nhân vật có tính cá thể hóa... + Có thể sử dụng yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận,... Hướng dẫn chấm: - <i>Viết đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm - 2,5 điểm.</i> - <i>Viết đầy đủ nhưng có ý còn chưa rõ: 1,25 điểm - 1,75 điểm.</i> - <i>Viết chưa đầy đủ hoặc chung chung, sơ sài: 0,5 điểm - 1,0 điểm.</i>	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	e. Sáng tạo	0,5

	Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.	
Tổng điểm		10,0

SỞ GD &ĐT QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT HỒ NGHINH

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2024-2025
Môn: Ngữ Văn - Lớp 11 - Thời gian làm bài: 90 phút
(Kèm theo Kế hoạch số 245 /KH-THPTHN ngày 11 /12 /2023
của Hiệu trưởng trường THPT Hồ Nghinh)

I. MA TRẬN

TT	Kĩ năng	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			TL	TL	TL	TL	
1	Đọc hiểu	Ngữ liệu(đoạn trích ngoài sgk)	3	3	1	1	60
2	Viết	Viết bài văn thuyết minh về đoạn trích thơ Nôm	1*	1*	1*	1*	40
Tỉ lệ %			40%	30%	20%	10%	100
Tỉ lệ chung			70%		30%		

II. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc hiểu	Đoạn trích thơ trung đại	* Nhận biết - Nhận biết thể loại/ thể thơ. - Xác định được từ ngữ, từ láy sử dụng trong văn bản. * Thông hiểu Hiểu được tác dụng của các biện pháp tu từ nghệ thuật được sử dụng trong văn bản - Hiểu được vấn đề tác giả gửi gắm qua lời thơ trong văn bản.	3	3	1	1	60

			- Nêu được nội dung thể hiện trong văn bản. * Vận dụng - Phân tích và lí giải được thái độ và tư tưởng, quan điểm của của bản thân qua nội dung thể hiện trong văn bản. Vận dụng cao - Rút ra bài học về nhận thức, thông điệp được gợi ra từ văn bản, bày tỏ suy nghĩ về tình huống thực tiễn.					
2	Viết	Viết văn bản thuyết minh về một tác phẩm văn học Ngữ liệu: Đoạn trích thơ Nôm trung đại	Nhận biết: - Xác định được vấn đề thuyết minh. - Xác định được cấu trúc bài thuyết minh về một tác phẩm văn học. - Nắm được tiểu sử tác giả, hoàn cảnh sáng tác và đặc điểm thể loại tác phẩm văn học cần thuyết minh. Thông hiểu - Triển khai các vấn đề thuyết minh, - Nêu được giá trị nội dung, nghệ thuật tác phẩm. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng - Lồng ghép được các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận vào bài viết để làm rõ nội dung. - Thể hiện được thông điệp tác giả gửi gắm trong văn bản. - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic. Vận dụng cao So sánh với các vấn đề liên quan; liên hệ, vận dụng kiến thức để làm nổi bật vấn đề thuyết minh. - Khẳng định được vị trí tác phẩm.	1 *	1 *	1 *	1 *	40
Tỉ lệ %				25%	45%	20%	10%	100 %
Tỉ lệ chung				70%	30%			

Duyệt của chuyên môn

Giáo viên phản biện

Giáo viên ra đề